

Số: /TTr-HCTH

V/v báo cáo công tác phòng, chống tham
nhũng, tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu
nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh quý I/2020

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ của Thanh tra Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, Thanh tra Bộ đề nghị các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh quý I/2020, cụ thể như sau:

1. Đối với báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh quý I/2020 theo Phụ lục 01 đính kèm Công văn này.

2. Đối với báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN)

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTN quý 1/2020. Đối với Tổng cục Thể dục thể thao, Tổng cục Du lịch, các Cục và các đơn vị sự nghiệp báo cáo theo Phụ lục 02 đính kèm Công văn này; một số Vụ, đơn vị tập trung vào các nội dung tham mưu giúp Bộ triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại các Kế hoạch:

+ Quyết định số 5116/QĐ-BVHTTDL ngày 20/12/2017 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về công tác PCTN đến năm 2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Quyết định số 2491/QĐ-BVHTTDL ngày 16/7/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Quyết định số 3396/QĐ-BVHTTDL ngày 04/10/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 25/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh đối với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”;

+ Quyết định số 3715/QĐ-BVHTTDL ngày 28/10/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN năm 2019 và năm 2020”;

+ Quyết định số 3729/QĐ-BVHTTDL ngày 28/10/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019 - 2021”;

+ Kế hoạch số 299/KH-BVHTTDL ngày 20/01/2020 về Công tác PCTN năm 2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Nội dung cụ thể:

- Vụ Pháp chế: Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về PCTN nói riêng; công tác kiểm tra, rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (đặc biệt là việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời nhằm phòng ngừa tham nhũng).

- Vụ Kế hoạch, Tài chính: Công tác rà soát, xây dựng các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn của Bộ; công tác công khai, minh bạch về tài chính - ngân sách, dự án đầu tư; công tác đổi mới phương thức thanh toán.

- Vụ Tổ chức cán bộ: Công tác minh bạch tài sản, thu nhập; việc công khai, minh bạch công tác cán bộ, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức; việc thực hiện Quy tắc ứng xử.

- Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin: Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ trong hoạt động quản lý của Bộ.

- Vụ Đào tạo: Việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về “đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đào tạo từ năm học 2013-2014”.

- Báo Văn hóa, Trung tâm Công nghệ thông tin, các tạp chí thuộc các tổng cục: Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.

3. Hình thức, thời hạn gửi báo cáo:

Báo cáo phải được người có thẩm quyền ký, được đóng dấu và gửi về Thanh tra Bộ chậm nhất vào ngày **16/03/2020** qua các hình thức sau:

- Gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính, đồng thời gửi file báo cáo qua thư điện tử của Thanh tra Bộ;

- Gửi qua thư điện tử của Thanh tra Bộ.

Địa chỉ nhận báo cáo: Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 51 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội - Email: **thanhtrabovhttdl@gmail.com**.

Thanh tra Bộ đề nghị các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ báo cáo đúng thời hạn để Thanh tra Bộ tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ và Thanh tra Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Ngọc Thiện (để báo cáo);
- Thứ trưởng Lê Khánh Hải (để báo cáo);
- Lưu: VT.LTT. (80)

CHÁNH THANH TRA

Phạm Cao Thái

Phụ lục 01

(Kèm theo Công văn số /TTr-HCTH ngày / /2020
của Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo,
kiến nghị, phản ánh quý I năm 2020**

I. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN

1. Kết quả tiếp công dân:

- Số lượt tiếp công dân, số người; số lượt, số người tiếp của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.
- Số đoàn đông người, trong đó báo cáo cụ thể các đoàn đông người có tính chất phức tạp.

2. Nội dung tiếp công dân

- Nội dung tiếp công dân.
- Số vụ việc, trong đó: số vụ việc cũ, số vụ việc mới phát sinh.
- Phân loại vụ việc:
 - + Theo nội dung: Vụ việc khiếu nại, vụ việc tố cáo, vụ việc kiến nghị phản ánh.
 - + Theo lĩnh vực: hành chính; tư pháp; chính trị, văn hóa, xã hội; tố cáo tham nhũng.

3. Kết quả xử lý qua tiếp công dân

- Số vụ việc đã được giải quyết; số vụ việc đã có quyết định giải quyết; số vụ việc chưa có quyết định giải quyết; hình thức giải quyết.
- Số vụ việc chưa được giải quyết.

II. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

1. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

a) Tiếp nhận đơn: Số đơn tiếp nhận trong kỳ, số đơn chưa được xử lý kỳ trước chuyển sang.

b) Phân loại đơn

- Theo nội dung đơn: đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.
- Theo lĩnh vực: hành chính; tư pháp; chính trị, văn hóa, xã hội; tố cáo tham nhũng.
- Theo thẩm quyền: đơn thuộc thẩm quyền, đơn không thuộc thẩm quyền.

c) Kết quả xử lý đơn nhận được:

- Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trong đó: đơn tố cáo, đơn khiếu nại, đơn kiến nghị phản ánh.
- Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trong đó: đơn tố cáo, đơn khiếu nại, đơn kiến nghị phản ánh.
- Số lượng văn bản đơn độc việc giải quyết;
- Số đơn lưu do đơn trùng lặp, đơn không rõ địa chỉ, không ký tên, đơn mạo danh, nặc danh, đơn được gửi cho nhiều cơ quan trong đó đã gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đơn đã được hướng dẫn một lần về cùng nội

dung... (theo quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 6 và Khoản 1 Điều 28 Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn đơn tố cáo, đơn khiếu nại, đơn kiến nghị phản ánh), trong đó: đơn tố cáo, đơn khiếu nại, đơn kiến nghị phản ánh.

2. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh thuộc thẩm quyền

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:

- Tổng số đơn khiếu nại, số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền; số vụ việc đã giải quyết (thông qua giải thích, thuyết phục; giải quyết bằng quyết định hành chính); số vụ việc giải quyết lần 1, lần 2 và trên 2 lần; số vụ việc rút đơn.

- Kết quả giải quyết: số vụ việc khiếu nại đúng, số vụ việc khiếu nại sai, số vụ việc khiếu nại đúng một phần; tổng số tiền, đất (tài sản) kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước và trả lại cho công dân; phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết khiếu nại (kiến nghị xử lý hành chính, kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xử lý); chấp hành thời hạn giải quyết theo quy định;

- Việc thi hành kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật (tổng số quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thực hiện; số quyết định đã thực hiện xong).

- Kết quả thực hiện kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật (về kinh tế, hành chính và chuyển cơ quan điều tra xử lý).

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:

- Tổng số đơn tố cáo, số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền; số vụ việc đã giải quyết;

- Kết quả giải quyết: số vụ việc tố cáo đúng, số vụ việc tố cáo sai, số vụ việc tố cáo đúng một phần; tổng số tiền, đất, tài sản kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước và trả lại cho công dân; phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết tố cáo (hành chính, chuyển cơ quan điều tra xử lý); việc chấp hành thời gian giải quyết theo quy định;

- Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo (tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện; số quyết định đã thực hiện xong);

- Kết quả thực hiện quyết định xử lý tố cáo (về kinh tế, hành chính và chuyển cơ quan điều tra xử lý).

c) Kết quả giải quyết đơn kiến nghị phản ánh thuộc thẩm quyền

- Tổng số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền; số vụ việc đã giải quyết, số vụ việc chưa giải quyết.

- Kết quả giải quyết:

- + Số văn bản trả lời đơn kiến nghị phản ánh;

- + Kết quả giải quyết khác.

III. ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3. Kiến nghị và đề xuất./.

Phụ lục 02

*(Kèm theo Công văn số /TTr-HCTH ngày / /2020
của Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO Công tác phòng chống tham nhũng quý I năm 2020

I. Việc phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về PCTN.

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, văn bản của Bộ về công tác PCTN

- Số lượng văn bản đơn vị đã tuyên truyền; hình thức tuyên truyền;
- Số lần đơn vị tổ chức tuyên truyền, phổ biến;
- Số lượng công chức, viên chức, người lao động được tuyên truyền phổ biến.

2. Việc xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác PCTN hằng năm

3. Việc xây dựng các kế hoạch triển khai các chương trình, kế hoạch về công tác PCTN của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cụ thể:

- Quyết định số 5116/QĐ-BVHTTDL ngày 20/12/2017 về việc ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác PCTN đến năm 2020;

- Công văn số 924/BVHTTDL-TTr ngày 14/3/2019 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 21/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật PCTN;

- Quyết định số 2491/QĐ-BVHTTDL ngày 16/7/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 3715/QĐ-BVHTTDL ngày 28/10/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN năm 2019 và năm 2020”;

- Quyết định số 3729/QĐ-BVHTTDL ngày 28/10/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019 - 2021”.

II. Việc triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tại đơn vị:

1. Công tác công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của đơn vị

- *Nội dung công khai, minh bạch:* Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức; người lao động; việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công (bao gồm cả việc quản lý, sử dụng đất được giao) hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác; công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; các nội dung theo quy định của pháp luật phải công khai, minh bạch.

- *Hình thức công khai.*

- *Thực hiện trách nhiệm giải trình:* Giải trình về quyết định, hành vi của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân bị tác động trực tiếp bởi quyết định, hành vi đó; trường hợp báo chí đăng tải thông tin về vi phạm pháp luật và có yêu cầu trả lời các vấn đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao thì cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền phải giải trình và công khai nội dung giải trình trên báo chí theo quy định của pháp luật; giải trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền giám sát hoặc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền khác được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ của đơn vị

- Xây dựng, ban hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ.
- Công khai quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ.
- Thực hiện và công khai kết quả thực hiện quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ.
- Việc kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

3. Việc xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong đơn vị và việc thực hiện Quyết định số 2148/QĐ-BVHTTDL ngày 20/6/2019 của Bộ VHTTDL ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Bộ VHTTDL

- Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội.
- Việc người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện quy định tại Điều 20 Luật PCTN về những việc không được làm.
- Việc tuyên truyền, phổ biến; việc triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định số 2148/QĐ-BVHTTDL ngày 20/6/2019 của Bộ VHTTDL ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Bộ VHTTDL.
- Tặng quà và nhận quà tặng: Việc sử dụng tài chính công, tài sản công làm quà tặng (trừ trường hợp tặng quà vì mục đích từ thiện, đối ngoại và trong trường hợp cần thiết khác theo quy định của pháp luật); việc trực tiếp hoặc gián tiếp nhận quà tặng dưới mọi hình thức của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình.

4. Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trong đơn vị theo Quyết định số 1134/QĐ-BVHTTDL ngày 20/3/2009 và Quyết định số 1922/QĐ-BVHTTDL ngày 29/5/2019 (thay thế Quyết định số 1134/QĐ-BVHTTDL) Quy định Danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi công tác đối với công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL

- Việc xây dựng kế hoạch và công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác tại đơn vị.
- Việc thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác tại đơn vị quý I/2020.

5. Việc thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Công tác cải cách hành chính.
- Việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý.
- Việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

6. Công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của Luật PCTN.

- kê khai tài sản, thu nhập hàng năm.
- Việc quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập.
- Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập.
- Việc theo dõi biến động tài sản.
- Việc xác minh tài sản, thu nhập.

III. Việc thực hiện các quy định về phát hiện tham nhũng tại đơn vị

1. Công tác tự kiểm tra

Việc người đứng đầu đơn vị chủ động tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người có chức vụ, quyền hạn do mình quản lý.

2. Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm toán

- Việc công khai các kết luận thanh tra, kiểm toán.
- Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm toán.

3. Việc xử lý các phản ánh, tố cáo, báo cáo hành vi tham nhũng trong nội bộ:

Việc tiếp nhận phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng và biện pháp xử lý.

4. Hoạt động giám sát của Ban thanh tra nhân dân

5. Việc người đứng đầu định kỳ kiểm điểm trách nhiệm trong công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng.

6. Việc xử lý người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

IV. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng.

V. Đánh giá việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng tại đơn vị:

- Ưu điểm, hạn chế;
- Kiến nghị, đề xuất./.